

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong việc lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 85 TTr-STP ngày 12 tháng 8 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trong việc lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TT Tỉnh ủy và TT HĐND;
- Như Điều 3;
- CV các khối;
- Lưu VT-Li05

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Bùi Công Bửu

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong việc lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2008 của UBND tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, trong việc lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh khi đề nghị Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh:

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II TRÌNH TỰ THỦ TỤC LẬP DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 4. Trình tự, thủ tục lập dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2006/NĐ-CP:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực; căn cứ vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và theo sự phân cấp của cơ quan nhà nước có

thẩm quyền, trên nguyên tắc bảo đảm các quyền và nghĩa vụ của công dân ở địa phương, đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan đến ngành, lĩnh vực mình quản lý, gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01 tháng 10 hàng năm.

2. Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị xây dựng Nghị quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Tài chính lập dự thảo dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 5. Trình dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh:

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi dự kiến chương trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua đến Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

Điều 6. Nội dung dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Nội dung công văn do các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết phải nêu rõ sự cần thiết ban hành văn bản, tên văn bản, đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản, những nội dung chính của văn bản, dự báo tác động kinh tế - xã hội, dự toán kinh phí, nhân lực bảo đảm thi hành văn bản và thời điểm ban hành văn bản.

2. Nội dung tờ trình dự kiến chương trình, do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Hội đồng nhân dân tỉnh phải nêu rõ tên cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo, tên văn bản, đối tượng, phạm vi điều chỉnh, dự báo tác động kinh tế - xã hội và thời điểm ban hành văn bản.

Điều 7. Điều chỉnh chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2006/NĐ-CP:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy không bảo đảm tiến độ và chất lượng soạn thảo hoặc không cần thiết phải ban hành những văn bản đã dự kiến, có thể đề nghị đưa ra khỏi chương trình đối với những văn bản đã dự kiến.

2. Trong trường hợp cần thiết các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có thể đề nghị bổ sung những văn bản cần ban hành vào chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải có Tờ trình hoặc văn bản nêu rõ lý do gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Nội dung Tờ trình gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải nêu rõ lý do điều chỉnh chương trình. Trong trường hợp đề nghị bổ sung văn bản vào chương trình thì trong nội dung Tờ trình phải nêu rõ dự kiến tên văn bản, đối tượng, phạm vi điều chỉnh, dự báo tác động kinh tế - xã hội, dự toán kinh phí, nhân lực bảo đảm thi hành và thời điểm ban hành văn bản.

Chương III

TRÌNH TỰ THỦ TỤC LẬP DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH, CHỈ THỊ QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 8. Lập dự kiến chương trình xây dựng Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Điều 15 Nghị định số 91/2006/NĐ-CP:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình và căn cứ vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; theo sự phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ của công dân ở địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định, Chỉ thị có liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc quyền quản lý. Văn bản đề nghị ban hành quyết định, Chỉ thị gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

2. Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị xây dựng Quyết định, Chỉ thị, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ lập dự kiến chương trình xây dựng Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 9. Nội dung dự kiến chương trình xây dựng quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Nội dung công văn do các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Quyết định, Chỉ thị phải nêu rõ sự cần thiết ban hành văn bản, tên văn bản, đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản, dự toán kinh phí, nhân lực bảo đảm thi hành.

2. Nội dung dự kiến chương trình, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh phải nêu rõ cơ quan soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo, tên văn bản, những nội dung chính của văn bản, thời điểm ban hành văn bản.

3. Chương trình xây dựng Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh được thông qua tại phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh vào đầu tháng 01 hàng năm.

Điều 10. Điều chỉnh chương trình xây dựng Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Điều 16 Nghị định số 91/2006/NĐ-CP:

1. Trong trường hợp xét thấy không bảo đảm tiến độ, chất lượng soạn thảo hoặc không cần thiết phải ban hành văn bản, cơ quan được phân công chủ trì soạn

thảo văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đưa ra khỏi chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật những văn bản đã dự kiến hoặc bổ sung những văn bản khác vào chương trình. Văn bản kiến nghị đưa ra khỏi chương trình phải nêu rõ lý do.

2. Cơ quan đề nghị điều chỉnh danh mục trong chương trình xây dựng Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh phải lập tờ trình gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Nội dung Tờ trình phải nêu rõ lý do điều chỉnh chương trình, trong trường hợp đề nghị bổ sung văn bản vào chương trình thì trong nội dung Tờ trình phải nêu rõ tên văn bản, sự cần thiết, đối tượng, phạm vi điều chỉnh, dự báo tác động kinh tế - xã hội, dự toán kinh phí, nhân lực bảo đảm thi hành và thời điểm ban hành văn bản.

4. Căn cứ vào đề nghị điều chỉnh chương trình xây dựng Quyết định, Chỉ thị và yêu cầu quản lý của địa phương, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan dự kiến điều chỉnh chương trình và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tại phiên họp gần nhất.

Điều 11. Ban hành văn bản không có tên trong chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác khi đề xuất Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản không có tên trong chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân, đã được Hội đồng nhân dân thông qua hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định vào đầu năm thì phải có Tờ trình gửi Thường trực Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Những dự thảo văn bản không có tên trong chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh đầu năm mà không có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Sở Tư pháp từ chối không thẩm định. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh không tiếp nhận hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thông qua hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản nằm ngoài chương trình đã được Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu năm, khi chưa có ý kiến đồng ý của Thường trực Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND
TỈNH TRONG VIỆC LẬP DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG
NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN; QUYẾT ĐỊNH,
CHỈ THỊ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀNG NĂM**

Điều 12. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm phối hợp Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh lập dự kiến chương trình ban hành Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm. Đồng thời trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc ban hành chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh vào phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tháng 01 hàng năm;

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan để lập dự kiến, tiếp nhận, kiểm tra, sửa đổi, bổ sung chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

1. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến lĩnh vực tài chính.

2. Hàng năm Sở Tài chính căn cứ vào chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan chuyên môn lập dự toán kinh phí xây dựng văn bản, tổng hợp, cân đối dự toán ngân sách nhà nước để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành có liên quan lập dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến công tác tổ chức bộ máy biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; cải cách hành chính; tổ chức chính quyền địa phương; quản lý địa giới hành chính; cán bộ công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức xã phường, thị trấn; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Căn cứ vào chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng

nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí cho công tác xây dựng văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lập dự toán kinh phí:

Hàng năm, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm lập dự kiến xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến ngành, lĩnh vực mình phụ trách gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo thời gian quy định; đồng thời lập dự toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tổng hợp vào dự toán kinh phí thường xuyên hàng năm của cơ quan gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương V
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Khen thưởng:

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thì được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Xử lý vi phạm:

Cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định này, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị kiểm điểm, xử lý theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Công Bửu